

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ AN**

Số: 06/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú An, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
xã Phú An năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân xã Phú An về việc phê duyệt dự toán thu – chi ngân sách xã Phú An năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 Ủy ban nhân dân xã Phú An (theo mẫu đính kèm)

- Tổng thu ngân sách xã: 20.159.000.000 đồng.
- Tổng chi ngân sách xã: 20.159.000.000 đồng.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao bộ phận Tài chính - Kế toán lập dự toán 2019 công khai theo quy định.

Điều 3. Công chức Văn phòng HĐND – UBND, bộ phận Tài chính – Kế toán, các Ban, Ngành, Đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH tx Bến Cát;
- TT Đảng ủy – TT HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nguyễn Thanh Bình

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000đồng

S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
	TỔNG CHI	23.059,0
	<u>Trong đó :</u>	
1	Chi giáo dục	534,0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-
3	Chi Y tế	50,0
4	Chi văn hóa, thông tin	610,0
5	Chi phát thanh, truyền thanh	165,0
6	Chi thể dục thể thao	170,0
7	Chi bảo vệ môi trường	200,0
8	Chi hoạt động sự nghiệp GTNT, thị chính	5.935,0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	12.056,5
10	Chi cho công tác xã hội	240,0
11	Chi khác	-
12	Dự phòng ngân sách	364,0
13	Tiết kiệm 10%	314,5
14	Chi đầu tư XD CB, có mục tiêu	2.420,0

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2019
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
	<u>TỔNG THU</u>	23.059
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	669
	Phí, lệ phí	162
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
	Thu khác	507
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	113
1	Các khoản thu phân chia	113
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ hộ gia đình	113
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0
IV	Thu chuyển nguồn	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	1.400
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	20.877
	- Thu bổ sung cân đối	18.457
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.420

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ AN**

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị : 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
<u>Tổng cộng</u>	<u>23.059</u>	<u>Tổng cộng</u>	<u>23.059</u>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	669	I. Chi đầu tư phát triển	2.420
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	113	II. Các khoản chi thường xuyên	22.381
III. Thu từ nguồn kết dư	1.400	III. Tiết kiệm 10% CCTL	314,5
IV. Thu bổ sung	20.877	IV. Dự phòng	364
- Bổ sung cân đối	18.457	V. Chi chuyển nguồn sang năm sau	0
- Bổ sung mục tiêu	2.420	- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 13)	0
V. Thu chuyển nguồn năm trước		- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 12)	0
- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 13)	0	- Nguồn chi cải cách tiền lương	0
- Nguồn chi thường xuyên (nguồn 12)	0		
- Nguồn chi cải cách tiền lương	0		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ AN**

**Biểu số 111/CK TC-
NSNN**

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2018	Dự toán năm 2019			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp năm 2018 sẽ hoàn thành 2019		1.775	-	95	95	1.680	-	1.680	-
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX 42 (7 Um-Tư Phi) ấp Bến giảng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2018-2019	1.775		95	95	1.680		1.680	
2. Công trình khởi công mới						287,5		287,5	
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX 92 (7 Bà Bọt-Bà Bèo) ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020					63,5		63,5	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2018	Dự toán năm 2019			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX 15 (Tư Đồng-Ông Lộc) ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020					78,5		78,5	
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX90 (Ông 2 Chúng- Ông Trọng) ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020					51		51	
Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX19 (6 Sang- Bà Oanh) ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019-2020					94,5		94,5	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh